

Bản án số: 270/2021/DSPT

Ngày: 28/6/2021.

V/v: "Yêu cầu thanh toán tiền
hàng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Nguyễn Quốc Thái**

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Thu Lan

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Phương Liên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLPT- DS về việc: "*Yêu cầu thanh toán tiền hàng*" ngày 26 tháng 01 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 256/2021/QĐ-PT ngày 17 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần phát hành sách H.T.

Địa chỉ trụ sở: Số 32, đường Q.T, phường Q.T, quận H.Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Hữu D - Giám đốc.

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** ông Trần Văn T - Luật sư - Công ty Luật TNHH N.S- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Bà N.T.H.H – sinh năm 1978.

Hiện trú tại: Phòng 1417, Tòa nhà 19T6, Chung cư K.H, phường K.H, quận H.Đ, thành phố Hà Nội.

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:** ông Phan Ngọc Q - Luật sư Văn phòng luật sư P C - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2018, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện cho nguyên đơn là ông Lưu Hữu D và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Công ty Phát hành sách H.T là Công ty có vốn nhà nước. Đến khoảng tháng 11/2015 thì nhà nước thoái toàn bộ vốn thông qua hình thức đấu giá cổ phần công khai, sau khi cổ phần hóa thì Công ty Phát hành sách H.T đổi thành Công ty Cổ phần Phát hành sách H.T, đây là đơn vị chuyên kinh doanh sách, văn phòng phẩm.

Hiệu sách nhân dân C.V.A có địa chỉ tại: phố C.V.A, phường Y.K, quận H.Đ, thành phố Hà Nội, là Hiệu sách trực thuộc Công ty Cổ phần Phát hành sách H.T.

Bà N.T.H.H vào làm việc tại Công ty Cổ phần Phát hành sách H.T từ tháng 11/2001 là hợp đồng thử việc (sau đây gọi tắt là Công ty). Vào ngày 01/01/2003 thì giữa Công ty và bà H đã ký Hợp đồng lao động với thời hạn là 01 năm, với chức vụ và công việc phải làm là: Nhân viên bán hàng, hệ số lương được hưởng là 1,58 từ ngân sách nhà nước. Tiếp đến ngày 01/01/2004 thì giữa Công ty và bà H lại tiếp tục ký hợp đồng lao động với thời hạn là 03 năm, với chức vụ và công việc phải làm là: Nhân viên bán hàng, hệ số lương được hưởng là 1,78 từ Ngân sách nhà nước. Sau khi hết thời hạn của hợp đồng trên thì bà H được chuyển sang loại hợp đồng không xác định thời hạn, việc này là đương nhiên nên giữa các bên không phải ký lại Hợp đồng lao động nữa.

Từ tháng 4/2003 thì bà H đã được Công ty điều động đến quản lý và bán hàng tại Hiệu sách nhân dân C.V.A (sau đây gọi tắt là Hiệu sách C.V.A, Hiệu sách), đến tháng 07/2009 thì bà H nghỉ chế độ thai sản trước khi nghỉ thì giữa Công ty và bà H đã tiến hành kiểm kê tài sản để bàn giao lại cho người mới tiếp quản và bán hàng tại Hiệu sách trong thời gian bà H nghỉ thai sản. Khi tiến hành kiểm kê có lập biên bản giữa các bên liên quan.

Từ tháng 02/2010, sau khi nghỉ thai sản theo quy định, bà H đi làm trở lại. Dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty nên bà H được Công ty tiếp tục phân công về Hiệu sách C.V.A là người trực tiếp quản lý hàng hóa/tài sản, bán hàng tại Hiệu sách nêu trên. Vì Hiệu sách C.V.A có doanh số nhỏ nên Công ty chỉ bố trí bà N.T.H.H là người duy nhất được giao nhiệm vụ quản lý và trực tiếp bán hàng tại hiệu sách này.

Khi bắt đầu nhận quản lý và bán hàng tại Hiệu sách kể từ tháng 02/2010 thì giữa Công ty và bà H có tiến hành kiểm kê tài sản và có biên bản bàn giao.

Theo quy chế hoạt động của Công ty đối với tất cả 19 hiệu sách của Công ty đều được áp dụng quy trình giao nhận, kiểm kê hàng hóa như sau:

Tất cả các hàng hóa mà Công ty kinh doanh bao gồm: sách, vở, đồ dùng học tập, văn phòng phẩm đều được Công ty mua và nhập vào kho tổng tại trụ sở chính của Công ty tại số 32, đường Q.T, phường Q.T, quận H.Đ, Hà Nội. Khi nhập hàng về nếu hàng hóa nào có giá bìa đã được in sẵn trên sản phẩm thì không phải xác định giá bán nữa, còn đối với hàng hóa chưa có giá bìa thì Công ty sẽ thực hiện việc định giá bán và in, dán giá bán trên từng sản phẩm (gọi chung là giá bìa). Tất cả các cửa hàng, hiệu sách của Công ty đều phải bán hàng với giá bán ra cho khách hàng bằng giá bìa sản phẩm mà Công ty đã dán trên sản phẩm hoặc giá bìa đã in sẵn của nhà sản xuất. Công ty sẽ quản lý hàng hóa tồn kho dựa trên giá bìa.

*** Quá trình kinh doanh của Hiệu sách C.V.A:**

Trong tháng khi Hiệu sách muốn lấy hàng hóa về bán tại Hiệu sách của mình thì sẽ trực tiếp đến Công ty để lấy hàng hóa. Công ty sau khi nhận được yêu cầu lấy hàng của Hiệu sách, Công ty sẽ tiến hành xuất kho và bàn giao số lượng, chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu từng lần lấy hàng của Hiệu sách. Tất cả các hàng hóa giao cho hiệu sách đều là hàng hóa đã có giá bìa hoặc được Công ty in, dán giá lên sản phẩm.

Sau khi đại diện Hiệu sách kiểm kê và nhận đầy đủ hàng hóa, kế toán của Công ty sẽ viết hóa đơn (Phiếu xuất kho): Tổng giá trị hàng hóa thành tiền sẽ bằng = Số lượng hàng hóa nhân (X) với đơn giá sản phẩm (giá bìa). Công ty sẽ lưu phiếu xuất kho để đối chiếu và xác định tổng giá trị lấy hàng thành tiền của Hiệu sách trong từng tháng. Người lấy hàng chưa phải trả tiền cho Công ty khi lấy hàng về bán tại hiệu sách nhưng phải chịu trách nhiệm trước Công ty về hàng hóa tại hiệu sách được quy đổi ra thành tiền hàng. Công ty sẽ quản lý theo dõi hàng hóa đang bày bán tại các hiệu sách bằng tổng số tiền hàng hóa giao cho hiệu sách.

Trong một tháng, khi Hiệu sách bán hàng, Công ty sẽ thu tiền mặt vào cuối tháng đó, Hiệu sách có trách nhiệm nộp lại toàn bộ số tiền bán hàng trong tháng về Công ty. Cuối tháng (hết tháng) người được giao quản lý Hiệu sách sẽ phải đến Công ty để đối chiếu, xác nhận sổ sách trực tiếp với phòng kế toán của Công ty, bao gồm: đối chiếu, xác nhận tổng số tiền lấy hàng trong tháng, đối chiếu, xác nhận tổng số tiền bán hàng đã nộp về cho Công ty của Hiệu sách do mình quản lý trong tháng. Việc đối chiếu này được Công ty lập và ghi nhận trong sổ theo dõi tài sản của Công ty. Kết thúc việc đối chiếu hàng tháng, đại diện hiệu sách đều phải ký và xác nhận vào sổ theo dõi tài sản hàng tháng.

Sổ theo dõi tài sản bao gồm các nội dung:

- Số dư đầu kỳ: là tổng số tiền hàng hóa còn lại tại Hiệu sách của tháng trước (chính là số dư cuối kỳ của tháng trước đó chuyển sang).
- Tài sản nợ: Là tổng số tiền hàng mà Hiệu sách lấy tại Công ty trong tháng đó.
- Tài sản có: là tổng số tiền bán hàng trong tháng (bao gồm tiền mặt nộp về quỹ, qua chuyển khoản Ngân hàng) suất điều trả, tọa chỉ tại hiệu sách; suất dùng.
- Số dư cuối kỳ: là tổng số tiền hàng hóa còn lại của hiệu sách tại thời điểm cuối tháng đó, được tính = (số dư đầu kỳ + tài sản lấy từ Công ty trong tháng) – tài sản có.

Như vậy, thì hàng tháng người được giao quản lý hiệu sách, sau khi thực hiện công việc đối chiếu sổ sách và ký nhận vào sổ theo dõi tài sản, thì số dư cuối kỳ chính là tổng số tiền hàng hóa tương ứng với số lượng hàng hóa còn lại của hiệu sách đó. Số lượng hàng hóa còn lại chưa bán hết, người quản lý hiệu sách phải có trách nhiệm tiếp tục quản lý và bán hàng để thu tiền và nộp tiền về cho Công ty.

Trong quá trình từ tháng 01/02/2010 cho đến ngày 24/09/2016, thì toàn bộ quy trình giao, nhận, lấy hàng hóa và kiểm kê hàng hóa của Hiệu sách C.V.A do bà N.T.H.H là người duy nhất được giao nhiệm vụ là người trực tiếp quản lý, trực tiếp

bán hàng và thu tiền, quản lý tiền sau bán hàng và tài sản, hàng hóa nhận từ Công ty về Hiệu sách được Công ty áp dụng và thực hiện theo đúng các quy trình nêu trên. Cửa hàng cũng do một mình bà H cầm chìa khóa, trực tiếp đóng, mở cửa hàng, ngoài bà H thì không có ai quản lý hay bán hàng cùng với bà H. Hiệu sách C.V.A cũng không có bảo vệ trông coi Hiệu sách cùng bà H vào cả ban ngày cũng như ban đêm. Trong thời gian trên thì Công ty cũng không nhận được phản ánh nào từ bà H về việc tài sản của Hiệu sách C.V.A bị trộm cắp hay thiếu hụt gì.

Tại thời điểm kiểm kê hàng hóa, ngày 24/9/2016 thì Công ty có lập Biên bản kiểm kê và bà N.T.H.H cũng đã ký nhận và thừa nhận bị thiếu hụt hàng hóa tại Hiệu sách nhân dân C.V.A, với tổng số tiền tương ứng với số hàng hóa thiếu hụt là: **392.711.556 đồng**.

Căn cứ để Công ty buộc bà H phải bồi hoàn lại số tiền hàng thực tế khi kiểm kê hàng hóa tại Hiệu sách C.V.A là Sổ theo dõi tài sản của Hiệu sách C.V.A; biên bản kiểm kê bàn giao hàng hóa Hiệu sách C.V.A ngày 01/02/2010; biên bản kiểm kê hàng hóa ngày 24/09/2016; quyền và trách nhiệm của nhân viên trực tiếp quản lý, bán hàng theo Hợp đồng lao động; Nội quy lao động của Công ty; Thỏa ước lao động tập thể; Bộ luật lao động. Cụ thể :

- Mô hình quản lý của Công ty là: toàn bộ tài sản mà Công ty giao cho bà H theo giá bán đã được Công ty dán trên sản phẩm hoặc giá bìa đã in sẵn của nhà sản xuất. Công ty sẽ quản lý hàng hóa tồn kho dựa trên giá bìa, khi kiểm kê thiếu hụt thì trách nhiệm thuộc về bà H. Công ty không có trách nhiệm phải có danh mục chi tiết từng tài sản, vật tư, hàng hóa của cửa hàng bị thiếu hụt.

- Quy trình giao hàng hóa cho bà H phía Công ty đã làm đúng theo quy định về quản lý tài sản, tài chính của Công ty.

- Bản thân bà H trong 06 năm được giao quản lý, bán hàng tại Hiệu sách C.V.A thì phía Công ty cũng chưa khi nào có báo cáo trực tiếp với lãnh đạo Công ty hoặc bằng văn bản gửi đến Công ty về sự thiếu hụt tài sản, hàng hóa, vật tư của Hiệu sách C.V.A do bà H được giao quản lý.

- Căn cứ vào Bộ luật lao động: Chương 8 Kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.

- Nội quy lao động: Điều 17.

- Thỏa ước lao động tập thể: tại Điều 17 mục 9 quy định: “Nhân viên được giao quản lý tài sản có trách nhiệm bảo quản tài sản, hàng hóa, nếu thiếu hụt mất mát phải bồi thường”. Như vậy, trong vụ án này bà H là người duy nhất được giao nhiệm vụ trực tiếp được giao quản lý, trực tiếp bán hàng và thu tiền, quản lý tiền sau bán hàng và tài sản, hàng hóa nhận từ Công ty về Hiệu sách C.V.A trong thời gian từ tháng 01/02/2010 cho đến ngày 24/09/2016 nên bà H phải có trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ tài sản, hàng hóa, vật tư bị thiếu hụt tại Hiệu sách C.V.A, với tổng số tiền tương ứng với số hàng hóa thiếu hụt là: **392.711.556 đồng**.

Đề nghị Tòa án nhân dân quận H.Đ giải quyết yêu cầu khởi kiện như sau:

Yêu cầu bà N.T.H.H phải hoàn trả cho Công ty Cổ phần Phát hành sách H.T số tiền do thiếu hụt, thất thoát hàng hóa, tài sản của Hiệu sách C.V.A trong quá

trình bà H là người được Công ty giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý và bán hàng, số tiền là: **392.711.556 đồng** (*Ba trăm chín mươi hai triệu bảy trăm mười một nghìn năm trăm lăm mươi sáu đồng*).

- Yêu cầu bà N.T.H.H phải bồi thường thiệt hại do chậm thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền cho Công ty Cổ phần Phát hành sách H.T: Thanh toán lãi suất do trả chậm đối với số tiền 392.711.556 đồng x 7,5%/năm, tính từ ngày 01/11/2016 đến thời điểm bà N.T.H.H thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên cho Công ty. Số tiền tạm tính đến tháng 10/2019 là: **83.000.000 đồng**.

*** Bị đơn: Tại Bản tự khai đề ngày 05/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bà N.T.H.H; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H thống nhất trình bày:**

Bà N.T.H.H được nhận vào Công ty phát hành sách H.T từ tháng 11/2001 theo hợp đồng thử việc với công việc là nhân viên bán hàng, sau đó giữa bà H và Công ty tiếp tục ký các hợp đồng lao động tiếp theo và hiện tại hợp đồng lao động của bà H đã được chuyển sang loại hợp đồng không xác định thời hạn, công việc của bà H là nhân viên bán hàng, lương hiện tại của bà H đang do Công ty Cổ phần Phát hành sách H.T trả theo quy định.

Từ tháng 4/2003, bà H đã được Công ty điều động đến bán hàng tại hiệu sách C.V.A, đến tháng 07/2009 thì bà H nghỉ chế độ thai sản trước khi nghỉ thì giữa Công ty và bà H đã tiến hành kiểm kê tài sản để bàn giao lại cho người mới tiếp quản và bán hàng tại Hiệu sách C.V.A trong thời gian bà H nghỉ thai sản. Khi tiến hành kiểm kê có lập biên bản giữa các bên liên quan, quá trình kiểm kê và bàn giao thì không có thiếu hụt mất mát gì về hàng hóa.

- Sau khi nghỉ chế độ thai sản thì từ ngày 01/02/2010 đến ngày 24/09/2016 bà H lại tiếp tục được giao nhiệm vụ trực tiếp bán hàng tại Hiệu sách C.V.A. Hàng tháng trên cơ sở tình hình của Hiệu sách do mình quản lý khi muốn lấy hàng hóa về bán tại Hiệu sách của mình thì bà H sẽ trực tiếp đến Công ty để lấy hàng hóa, hoặc gọi điện lên Công ty để lấy hàng về bán. Nếu bà H trực tiếp đến Công ty lấy hàng hóa thì bà H sẽ là người ký phiếu xuất kho tại Công ty, còn khi quá bận thì có người chở (xe ôm) hàng hóa xuống hiệu sách cho bà H, người nào chở xuống thì người đó sẽ ký phiếu xuất kho, nhưng khi hàng về đến Hiệu sách thì bản thân bà H cũng không kiểm đếm hàng hóa do bà H chỉ có một mình bán hàng nên bà H không có điều kiện kiểm đếm được. Giá bán hàng hóa của Hiệu sách đã được Công ty niêm yết, bà H chỉ là người bán hàng khi đã nhận hàng về từ Công ty. Sau đó, thường là ngày cuối tháng thì bà H sẽ về Công ty đối chiếu lại toàn bộ phiếu xuất kho, hàng hóa đã nhận về Hiệu sách với kế toán của Công ty sau khi thống nhất được số liệu thì bà H ký xác nhận vào từng tháng trong quyển sổ theo dõi tài sản này. Sau khi được xem cuốn sổ theo dõi tài sản của Hiệu sách C.V.A thì bà H xác nhận từ tháng 02/2010 đến tháng 9/2016 đều là chữ ký của bà H do bà H ký xác nhận. Việc đối chiếu hàng hóa, tài sản của hiệu sách C.V.A chỉ được tiến hành trên sổ sách giữa tôi và kế toán của Công ty, còn trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2010 đến ngày 24/09/2016 thì phía Công ty không hề có việc xuống Hiệu

sách C.V.A để kiểm kê tài sản của Hiệu sách, vì đã qua hai đời giám đốc, chỉ đến khi Công ty tiến hành cổ phần hóa thì mới tiền hàng kiểm đếm hàng hóa của Hiệu sách C.V.A.

Tại cửa hàng thì bà H không mở sổ theo dõi hàng hóa đã bán được trong ngày, hàng hóa còn tồn tại cửa hàng. Thời điểm nộp tiền về Công ty cũng không cố định, nếu bán được nhiều hàng thì bà H sẽ mang tiền về Công ty nộp lại cho thủ quỹ của Công ty, khi nộp tiền thì phòng kế toán sẽ viết phiếu thu tiền của từng lần bà H nộp tiền.

Bà H xác nhận tại thời điểm kiểm kê hàng hóa, ngày 24/9/2016 thì giữa Công ty và bà H có lập Biên bản kiểm kê và bà H cũng đã ký xác nhận vào biên bản kiểm kê hàng hóa.

Trước yêu cầu khởi kiện của Công ty, bà H có quan điểm như sau:

Công ty chỉ xác định là bà H thiếu **392.711.556 đồng** tiền hàng, nhưng không xác định rõ là việc thiếu hụt của bà H là bao gồm những mặt hàng gì, số lượng bao nhiêu, thời điểm thiếu hụt là thời điểm nào. Trong thời gian dài 06 năm liên tục, Công ty không tiến hành kiểm kê tài sản, hàng hóa của cửa hàng, việc giao nhận hàng hóa nhầm lẫn, mất mát hàng hóa là có thể xảy ra. Bản thân bà H chỉ là nhân viên bán hàng không phải là người hưởng lương quản lý nên bà H nhận thấy mình không có trách nhiệm phải bồi thường số tiền như đại diện của Công ty yêu cầu.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2029/DS-ST ngày 23/11/2019, Tòa án nhân dân quận H.Đ đã quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 302; khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Điều 130 của Bộ luật lao động.

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Phát hành sách H.T đối với bà N.T.H.H.

2. Buộc bà N.T.H.H có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty Cổ phần Phát hành sách H.T tổng số tiền là 469.695.931 đồng (*Bốn trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi một đồng*), trong đó tiền hàng hóa thiếu hụt tương ứng số tiền là: 392.711.556 đồng và tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 01/11/2016 đến ngày 23/11/2019 là: 76.984.375 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc

còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Bà N.T.H.H phải nộp 22.787.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Công ty Cổ phần Phát hành sách H.T 10.840.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007687 ngày 17/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H.Đ, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/12/2019 phía Bị đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Phía Bị đơn có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo bản án sơ thẩm.
- Phía Nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đương sự trong hạn luật định.

Thẩm phán, thư ký thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự cũng đã chấp hành đầy đủ giấy báo gọi của Tòa án, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa phúc thẩm.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là bà H có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn là công ty phát hành sách H.T có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện. Xét thấy việc rút đơn của Nguyên đơn và Bị đơn là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên căn cứ khoản 2 Điều 289, điểm b khoản 1 Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử tước Huỷ Bản án sơ thẩm số 45/2019/DSST ngày 23/11/2019 của Tòa án nhân dân quận H.Đ, tp Hà Nội. Đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Vụ án tranh chấp Yêu cầu thanh toán tiền hàng của Công ty Phát hành sách H.T với nhân viên của công ty là bà N.T.H.H. Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đơn kháng cáo của bà N.T.H.H trong hạn luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 28/6/2021 cả Nguyên đơn và bị đơn trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm xong, sự việc đã được hai bên giải quyết ổn thỏa. Phía Bị đơn xin rút đơn kháng cáo. Phía Nguyên đơn xin rút đơn khởi kiện.

Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị đơn là tự nguyện. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn được bên bị đơn đồng ý, phù hợp pháp luật. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn và Bị đơn.

Về án phí: Phía bà H có đơn xin miễn án phí do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét thấy Hoàn cảnh gia đình bà H thực sự có nhiều khó khăn, mức lương thấp lại phải nuôi hai con ăn học. Nên Hội đồng xét xử xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà H.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 289; điểm b khoản 1 Điều 299; khoản 4 Điều 308; Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 6 Điều 11 Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Nghị Quyết 326 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu rút đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Phát hành sách H.T.

Chấp nhận yêu cầu rút kháng cáo của bà N.T.H.H.

2. Huỷ bản án sơ thẩm số: 45/2019/DS-ST ngày 23/11/2019 của Tòa án nhân dân quận H.Đ, tp Hà Nội.

3. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2021/DSPT ngày 26/01/2021 về việc: “*Yêu cầu thanh toán tiền hàng*” giữa Công ty Phát hành sách H.T với bà N.T.H.H.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn thì cho miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Bà N.T.H.H.

Về án phí phúc thẩm: Bà N.T.H.H phải chịu 150.000 đồng án phí phúc thẩm, hoàn trả lại 150 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm cho bà H tại biên lai số AA/2018/0008473 ngày 04/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.Đ.

Trả lại Công ty Cổ phần Phát hành sách H.T 10.840.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007687 ngày 17/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H.Đ, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu khoản lãi suất của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận H.Đ;
- Chi cục THADS quận H.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Thái